

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2021
“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bằng và ông Hà Minh Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Út M (tên gọi khác Ngọc U), sinh năm 1992.

HKTT: Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

1. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Trần Thị Út M trình bày như sau:

Chị và anh Trần Văn T cưới nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T tham gia vào tệ nạn xã hội gây nợ nần, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, đánh đập chị. Chị đã cố gắng dàn xếp để chung sống cùng nhau lo cho con nhưng không thể tiếp tục chung sống và đã ly thân hơn 01 năm nay. Chị xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 21/9/2017 hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn T vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị M.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm có: Đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 (Bản gốc); giấy khai khai sinh số 1094 ngày 11/9/2020 do Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp (Bản photo chứng thực); giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (Bản photo chứng thực); đơn xin xác nhận nơi cư trú ngày 12/10/2020 (Bản gốc); bản tự khai ngày 09/12/2020 (Bản gốc); biên bản xác minh ngày 09/12/2020 (Bản gốc).

Kết quả xác minh từ chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và nhiều lần đánh đập nhau.

Tại phiên tòa:

Chị M tiếp tục xin ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Út M; về quan hệ hôn nhân: Do anh chị không có đăng ký kết hôn căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa chị M và anh T; về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung tên Trần Ngọc T cho chị M nuôi; ghi nhận sự tự nguyện việc chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung: Không có nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị M khởi kiện xin ly hôn với anh T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Trần Thị Út M yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Văn T. Căn cứ

vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

Chị Trần Thị Út M và anh Trần Văn T cưới nhau vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận chị Trần Thị Út M và anh Trần Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Chị M xác định có 01 người con chung tên Trần Ngọc Trinh, sinh ngày 21/9/2017 hiện đang sống với chị.

Xét thấy, trong thời gian vợ chồng ly thân anh T không có tới lui thăm con, không hỗ trợ về vật chất để chị M nuôi con chung. Chị M có đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu đang phát triển bình thường. Do đó, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu T cho chị M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị M là nguyên đơn chịu T bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 53 và Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Út M đối với bị đơn anh Trần Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Út M và anh Trần Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 21/9/2017 cho chị Trần Thị Út M tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Út M về việc không yêu cầu anh Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có, không yêu cầu giải quyết, anh T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Út M có nghĩa vụ nộp T bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006983 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí.

6. Bảo quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn chị Trần Thị Út M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/3/2021). Bị đơn anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu (Đương).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Gấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Hằng Nguyễn Ngọc Duyên

Trần Thị Chơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Bùi Minh Cảnh Nguyễn Ngọc Duyên****Trần Thị Chon*****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Chon**